

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/7/2024.

V/v "Ly hôn".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh và bà Nguyễn Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26/6/2024, và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA, ngày 01/7/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Mỹ H, sinh năm 1992; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tường D, sinh năm 1991; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Đường Hoàng Văn Th , tổ 4, phường Trần Hưng Đ , thành phố Kon T , tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Đào Thị Mỹ H trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Chị và anh Nguyễn Tường D có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2012. Thời gian chung sống không hạnh phúc, không hòa hợp, bất đồng mâu thuẫn, không thể cùng chung sống với nhau nên anh, chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2013 cho đến nay. Hiện tại tình cảm của chị đối với anh D đã không còn, không còn muốn chung sống với anh D nữa. Vì

vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tường D để cả hai có cuộc sống riêng.

- Về con chung: Chị H khai không có con chung;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho anh Nguyễn Tường D các văn bản tố tụng như giấy triệu tập, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa .

* Tại phiên Toà đại Diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại Diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị xử: Chấp đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn*" của nguyên đơn Chị Đào Thị Mỹ H, đơn đề ngày 20-02-2024.

- Chị Đào Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Tường D; Về con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Tường D. Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Nguyễn Tường D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Mỹ H và anh Nguyễn Tường D tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Hưng

Đạo, thành phố Kon Tum và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2012. Do đó quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống đến nay thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, về tính cách, không còn chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống, hai vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm, không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần cho anh D, Chị H nhưng anh D đều vắng mặt không lý do, không có tác động gì thể hiện muốn níu giữ hạnh phúc, hàn gắn tình cảm gia đình, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị H. Mặt khác, tại phiên tòa Chị H cũng xác định không còn tình cảm gì với anh D và vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2024 tổ trưởng tổ 4 phường Trần Hưng Đạo xác nhận anh D, Chị H có hộ khẩu thường trú tại địa phương và đã sống ly thân được khoảng 07 năm, cũng như tại bản khai của bà Trần Thị Thiện Thu là mẹ ruột của anh Nguyễn Tường D và bản tự khai của bà Huỳnh Thị Ngọc Hồng là mẹ ruột của Chị H cũng xác nhận anh D, Chị H sống ly thân đã lâu và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho hai vợ chồng.

Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng anh D, Chị H đã không còn khả năng hàn gắn, không có khả năng hòa giải đoàn tụ gia đình. Hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đơn xin ly hôn của Chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 20-02-2024 của Chị Đào Thị Mỹ H về việc “*Ly hôn*” đối với anh Nguyễn Tường D.

1. Về Quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Tường D.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đào Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số: 0000698 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2024). Anh D vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp. KonTum;
- Chi cục THA dân sự tp. KonTum;
- Các đương sự;
- UBND phường Trần Hưng Đạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hiệp

Nguyễn Thị Hạnh

Đồng Thị Bình

